

CHÍNH PHỦ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 168/2018/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... 5 ...
	Ngày: ... 3.12.18 ...

NGHỊ ĐỊNH**Về công tác quốc phòng ở Bộ, ngành trung ương, địa phương***Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Luật Quốc phòng ngày 08 tháng 6 năm 2018;**Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;**Chính phủ ban hành Nghị định về công tác quốc phòng ở Bộ, ngành trung ương, địa phương.***Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định chi tiết Điều 16 Luật Quốc phòng năm 2018 về nội dung công tác quốc phòng ở Bộ, ngành trung ương, địa phương; Ban chỉ huy quân sự Bộ, ngành trung ương, cơ quan thường trực công tác quốc phòng của địa phương; trách nhiệm, mối quan hệ của Bộ, ngành trung ương, địa phương và kinh phí bảo đảm công tác quốc phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan của Đảng ở trung ương, cơ quan trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Kiểm toán nhà nước, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao; Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, tập đoàn, tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập (sau đây gọi chung là Bộ, ngành trung ương), địa phương.

Điều 3. Nội dung công tác quốc phòng

Nội dung cơ bản công tác quốc phòng ở Bộ, ngành trung ương, địa phương bao gồm:

1. Ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn về quốc phòng theo thẩm quyền;
2. Lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các hoạt động quốc phòng theo quy định của pháp luật;
3. Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án về quốc phòng theo quy định của pháp luật;
4. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 35, Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 39 Luật Quốc phòng, Nghị định này và quy định khác của pháp luật có liên quan;
5. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý liên quan đến quốc phòng theo quy định của pháp luật;
6. Báo cáo, giao ban, sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng về công tác quốc phòng.

Chương II

BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG; CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG Ở ĐỊA PHƯƠNG

Điều 4. Thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chỉ huy quân sự; chức trách nhiệm vụ của các chức vụ Ban chỉ huy quân sự Bộ, ngành trung ương

1. Ban chỉ huy quân sự Bộ, ngành trung ương (trừ Bộ Công an) làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, gồm Chỉ huy trưởng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu Bộ, ngành trung ương; Chính trị viên là Bí thư hoặc Phó bí thư ban cán sự Đảng, Đảng đoàn hoặc cấp ủy Đảng cùng cấp; Phó chỉ huy trưởng là lãnh đạo cấp vụ hoặc tương đương trở lên, Chính trị viên phó là lãnh đạo cấp vụ có chuyên môn phù hợp.

Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, quân sự liên quan đến lĩnh vực quản lý, Bộ, ngành trung ương được bố trí không quá 03 Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự.

2. Ban chỉ huy quân sự Bộ, ngành trung ương tham mưu cho Bộ, ngành trung ương lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng theo quy định của Luật Quốc phòng, Nghị định này, quy định khác của pháp luật có liên quan, cấp có thẩm quyền giao và có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Chủ trì tham mưu ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, kế hoạch, hướng dẫn thực hiện công tác quốc phòng;

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan tuyên truyền, phổ biến đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về quốc phòng; thực hiện giáo dục quốc phòng và an ninh;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức thuộc Bộ, ngành quản lý thực hiện công tác dân quân tự vệ; công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ;

d) Tham mưu xây dựng kế hoạch và huy động lực lượng dự bị động viên; động viên nguồn lực của Bộ, ngành trung ương bảo đảm cho quốc phòng; động viên bảo đảm nhu cầu quốc phòng năm đầu chiến tranh; động viên công nghiệp; chuyển tổ chức, hoạt động của Bộ, ngành trung ương từ thời bình sang thời chiến;

đ) Tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn và phối hợp xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân, phòng thủ quân khu, khu vực phòng thủ, công nghiệp quốc phòng, an ninh;

e) Tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn và phối hợp thực hiện việc kết hợp kinh tế - xã hội, an ninh, đối ngoại với quốc phòng; thực hiện phòng thủ dân sự;

g) Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và cấp có thẩm quyền giao.

3. Quy chế hoạt động của Ban chỉ huy quân sự Bộ, ngành trung ương do người đứng đầu Bộ, ngành trung ương ban hành.

4. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chức trách nhiệm vụ của Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Phó chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự Bộ, ngành trung ương.

Điều 5. Thành lập, giải thể Ban chỉ huy quân sự và bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ của Ban chỉ huy quân sự Bộ, ngành trung ương

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định thành lập, giải thể Ban chỉ huy quân sự; bổ nhiệm, miễn nhiệm Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Phó chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự Bộ, ngành trung ương.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thành lập, giải thể Ban chỉ huy quân sự; bổ nhiệm, miễn nhiệm Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Phó chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự Bộ, ngành trung ương quy định như sau:

a) Hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị thành lập, giải thể Ban chỉ huy quân sự của Bộ, ngành trung ương; danh sách đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ của Ban chỉ huy quân sự Bộ, ngành trung ương;

b) Trình tự, thời hạn thực hiện

Bộ, ngành trung ương có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản này gửi Bộ Quốc phòng (qua Bộ Tổng Tham mưu - Cơ quan thường trực công tác quốc phòng ở Bộ, ngành trung ương, địa phương của Bộ Quốc phòng) để thẩm định.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, tính từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa phù hợp thì Bộ Tổng Tham mưu có văn bản hướng dẫn Bộ, ngành trung ương hoàn thiện hồ sơ.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, tính từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Tổng Tham mưu trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định thành lập, giải thể, bổ nhiệm, miễn nhiệm.

3. Khi có thay đổi liên quan đến tổ chức, nhân sự Ban chỉ huy quân sự thì Bộ, ngành trung ương có văn bản đề nghị Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

Điều 6. Con dấu của Ban chỉ huy quân sự Bộ, ngành trung ương

1. Ban chỉ huy quân sự Bộ, ngành trung ương được sử dụng con dấu riêng.
2. Con dấu của Ban chỉ huy quân sự Bộ, ngành trung ương được sử dụng vào các văn bản về quốc phòng và các văn bản liên quan đến công tác quốc phòng theo thẩm quyền.
3. Mẫu con dấu, thủ tục khắc dấu, thẩm quyền giải quyết thủ tục, đăng ký, quản lý con dấu của Ban chỉ huy quân sự Bộ, ngành trung ương thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Cơ quan thường trực công tác quốc phòng ở địa phương

1. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Ban chỉ huy quân sự cấp xã (sau đây gọi chung là cơ quan quân sự địa phương) là cơ quan thường trực công tác quốc phòng ở địa phương cùng cấp.
2. Cơ quan thường trực công tác quốc phòng của địa phương có chức năng tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương cùng cấp và tổ chức thực hiện công tác quốc phòng ở địa phương theo quy định của pháp luật và cấp có thẩm quyền giao.
3. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thường trực công tác quốc phòng ở cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật về Dân quân tự vệ.
4. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thường trực công tác quốc phòng ở cấp tỉnh, cấp huyện.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG, ĐỊA PHƯƠNG VỀ CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG

Điều 8. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về quốc phòng; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Quốc phòng, nghị định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng, quy định khác của pháp luật có liên quan và có trách nhiệm sau:

1. Chỉ đạo, hướng dẫn Bộ, ngành trung ương, địa phương về công tác quốc phòng.

2. Chỉ đạo Bộ Tư lệnh quân khu giúp Bộ Quốc phòng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực quốc phòng trên địa bàn quân khu.

Chỉ đạo Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội giúp Bộ Quốc phòng và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quản lý nhà nước về quốc phòng trên địa bàn.

3. Chủ trì hoặc phối hợp với Bộ, ngành liên quan thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, báo cáo; thực hiện công tác thi đua khen thưởng; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm công tác quốc phòng theo thẩm quyền.

4. Phối hợp với Bộ, ngành trung ương, địa phương xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

5. Thực hiện nhiệm vụ theo quy định khác của pháp luật có liên quan và cấp có thẩm quyền giao.

Điều 9. Trách nhiệm của Bộ Công an

Trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Bộ Quốc phòng quản lý nhà nước về quốc phòng và có trách nhiệm sau:

1. Phối hợp với Bộ Quốc phòng chỉ đạo, hướng dẫn Bộ, ngành trung ương, địa phương xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân.

2. Chỉ đạo cơ quan, đơn vị thuộc quyền phối hợp với cơ quan, đơn vị Quân đội nhân dân, Dân quân tự vệ thực hiện nhiệm vụ quốc phòng theo quy định của Luật Quốc phòng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Phối hợp với Bộ Quốc phòng thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm công tác quốc phòng theo quy định của pháp luật về quốc phòng và quy định khác của pháp luật có liên quan.